

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Viết Tú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Thân

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Anh Xuân Ngọc – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Nhân Đạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Kiều Đại N, sinh ngày 29/3/1983 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 3, xã Y, huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Kiên Chung, SN 1959 và bà Nguyễn Thị Đông, SN 1959; Có vợ: Bùi Thị M2, SN 1991 và 01 con (sinh năm 2011); Tiền án: Tại bản án số 50/HSST ngày 16/4/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Tại bản án số 105/2011/HSST ngày 21/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Minh T, SN 1993

Địa chỉ: khu 8, xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Bùi Quốc Đ, SN1994

Địa chỉ: khu 7, xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Nguyễn Thị X, SN 1986

Địa chỉ: khu 6, xã Z1, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

4. Anh Đỗ Ngọc M, SN 1988

Địa chỉ: khu 6 xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

5. Chị Hà Thị Hương L, SN1990

Địa chỉ: khu 5, xã Z2, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

6. Anh Đặng Trần Hợp, SN 1989

Địa chỉ: khu 5, xã Z2, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

7. Anh Nguyễn Thành L1, SN 1993
Địa chỉ: khu 8, xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
8. Chị Nguyễn Thị Thiên H2, SN 1997
Địa chỉ: khu 7, xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
9. Anh Nguyễn Xuân H, SN 1995
Địa chỉ: khu 7, xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
10. Anh Lê Tuấn A, SN 1985
Địa chỉ: khu 7, xã Z2, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
11. Anh Lương Thành L2, SN 1987
Địa chỉ: khu 5, xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
12. Anh Nguyễn Trung N1, SN 1988
Địa chỉ: khu 8, xã Z3, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
13. Anh Trần Văn H1, SN 1994
Địa chỉ: khu 7, xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
14. Anh Nguyễn Duy Q, SN 1999
Địa chỉ: khu 7, xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
15. Anh Phạm Ngọc T, SN 1989
Địa chỉ: khu 2, xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
16. Anh Nguyễn Văn Ch, SN 1985
Địa chỉ: khu 7, xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
17. Anh Phạm Nguyên D, SN 1996
Địa chỉ: khu 8, xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
18. Anh Tăng Văn A1, SN 1996
Địa chỉ: khu 6, xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
19. Anh Nguyễn Phương N2, SN 1999
Địa chỉ: khu 6, xã Z, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
20. Anh Nguyễn Anh T, SN 1990
Địa chỉ: khu 4, xã Z1, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
21. Anh Hà Hoàng T1, SN 1985
Địa chỉ: Tổ 14, phường Z4, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
22. Anh Đỗ Văn M1, SN 1983
Địa chỉ: khu 5, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
23. Chị Bùi Thị M2, SN 1991
Địa chỉ: khu 4, Z5, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
24. Bà Phạm Thị Th1, SN 1964
Địa chỉ: khu 4, Z5, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
25. Chị Đặng Thị N3, SN 2001
Địa chỉ: xã Quảng Ngần, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.
26. Chị Nguyễn Thị Hồng L3, SN 1995
Địa chỉ: Tổ 20, phường Z6, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
27. Anh Kiều Thế S, SN 1985
Địa chỉ: khu 3, xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00, ngày 08/5/2019, Công an huyện Thanh Thủy tiến hành kiểm tra hành chính tại quán hát Karaoke Dấu Ấn thuộc khu 4, Z5, huyện Thanh Thủy của Kiều Đại Nghĩa - Sinh năm 1983, hiện ở khu 4, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy. Tại thời điểm lực lượng công an kiểm tra, Kiều Đại N đang ngồi ở bàn uống nước tại quầy lễ tân. Kiểm tra các phòng hát phát hiện phòng hát số 01 dưới tầng âm phát ra âm thanh thanh cường độ lớn. Kiểm tra phòng hát số 01 thấy có 04 thanh niên nam nữ đang lác lư gồm: Hà Hoàng Tùng - Sinh năm 1985, ở tổ 14, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Đỗ Văn Mẫn - Sinh năm 1983, ở khu 5, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; chị Đặng Thị Nghiệp - Sinh năm 2001, ở xã Quảng Ngần, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang và chị Nguyễn Thị Hồng Liên - Sinh năm 1995, ở tổ 20, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ tại mặt bàn để đồ uống nước kê ở giữa phòng hát 01 đĩa sứ màu trắng hình elip bên trong lòng đĩa có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng cùng 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV màu vàng mang tên NGUYEN THI HONG LIEN và 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ, ở hai đầu ống hút được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng (Tùng và Mẫn khai đây là dụng cụ để Tùng và Mẫn sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine). Thu giữ tại góc phòng hát vị trí thẳng cửa ra vào 01 bộ âm ly có gắn một dây cắm 1.2 một đầu cắm vào âm ly, một đầu cắm vào điện thoại Iphone màu vàng đồng. Kiểm tra người các đối tượng, Cơ quan Công an tạm giữ của Kiều Đại N 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và số tiền 14.590.000đ; Hà Hoàng T1 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 bật lửa ga màu đỏ và số tiền 3.810.000đ; Đỗ Văn M1 01 thẻ điện thoại mệnh giá 200.000đ và số tiền 2.250.000đ; Nguyễn Thị Hồng L3 số tiền 2.100.000đ. Cơ quan Công an đã niêm phong chiếc đĩa sứ chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng cùng thẻ ATM và tờ tiền mệnh giá 20.000đ để phục vụ công tác điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kiều Đại N tại khu 4, Z5 vào hồi 17 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan Công an tạm giữ: Tại ngăn tủ gỗ kê ở quầy lễ tân: 01 ví da màu đỏ bên trong có 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị N3 và số tiền 500.000đ; 01 ví da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hồng L3; 03 hợp đồng cho vay tiền giữa Kiều Đại N với Đặng Tiến Dũng, Vũ Quang Nam và Phạm Minh T; 01 hợp đồng cầm đồ giữa Kiều Đại N và Nguyễn Trung N1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Như Hà; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Anh Nam; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thu Hằng; 01 điện thoại di động Samsung J4 màu hồng; 01 sổ ghi nợ bên trong có 08 tờ có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 08 có chữ ký của Kiều Đại N; 01 sổ ghi nợ bìa màu xanh bên trong có 08 tờ có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 08 có chữ ký của Kiều Đại N; Tại tủ kính cửa ra vào phòng ngủ 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trịnh Hồng Sơn; Tại sân trước cửa phòng lễ tân 01 xe mô tô Vision BKS 29L1-363.02; 01 xe mô tô Wave S BKS 23D1-121.28; 01 xe mô tô Wave Anpha BKS 16K2-1163; Tại ban công tầng hai 01 tập giấy màu trắng có 04 tờ có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 04 có chữ ký của Kiều Đại N.

Ngày 14/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định số 61 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định số

chất bột dạng tinh thể trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ và trên thẻ ATM cùng tờ tiền mệnh giá 20.000đ thu giữ tại phòng hát số 01 quán Karaoke Dấu Ấn ngày 08/5/2019. Tại bản kết luận giám định số 633/KLGD ngày 17/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Chất bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt 01 đĩa sứ màu trắng hình elip, phần đáy đĩa có bám dính tro màu đen trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: **Ketamine**.

- Trên bề mặt 01 thẻ ATM màu vàng của ngân hàng BIDV mang tên NGUYEN THI HONG LIEN trong bì niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: **Ketamine**.

- Trên bề mặt 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000 (Hai mươi nghìn đồng) có số seri MJ 12900741 được cuộn tròn thành ống hai đầu lồng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng trong bì niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: **Ketamine**.”

Tại Cơ quan điều tra, nội dung vụ việc được làm rõ như sau:

Kiều Đại Nghĩa - Sinh năm 1983 cùng vợ là chị Bùi Thị Mùi - Sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú ở khu 3, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, thuê nhà của bà Phạm Thị Thìn - Sinh năm 1964, ở khu 4, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy để ở đồng thời mở quán kinh doanh dịch vụ hát Karaoke, lấy tên là Dấu Ấn. Khoảng 15 giờ ngày 08/5/2019, trong lúc Nghĩa đi ra ngoài và chị Mùi ở nhà trông quán hát thì có Hà Hoàng Tùng - Sinh năm 1985, ở tổ 14, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cùng Đỗ Văn Mẫn - Sinh năm 1983, ở khu 5, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đến thuê phòng hát Karaoke. Chị Mùi đồng ý rồi đưa Tùng, Mẫn đi xuống phòng hát số 01 ở tầng âm, sau đó bật đèn và dàn âm thanh trong phòng hát cho họ rồi đi lên quầy lễ tân. Một lúc sau Nghĩa về quán hát, thấy có khách nên Nghĩa đi xuống tầng âm, mở cửa nhìn vào phòng hát số 01 để kiểm tra thì thấy Tùng và Mẫn đang hát nên Nghĩa đóng cửa đi lên. Khi Nghĩa đang chuẩn bị đi lên thì Tùng chạy ra bảo Nghĩa là gọi cho Tùng 02 nhân viên đến rót bia phục vụ thì Nghĩa đồng ý rồi đi lên quầy lễ tân gọi cho chị Đặng Thị Nghiệp - Sinh năm 2001, ở xã Quảng Ngần, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang và chị Nguyễn Thị Hồng Liên - Sinh năm 1995, ở tổ 20, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đến quán Dấu Ấn của Nghĩa để phục vụ khách. Sau đó, chị Liên và chị Nghiệp dùng chiếc xe mô tô BKS 16K2-1163 của chị Liên lái nhau đến quán Dấu Ấn. Đến nơi, Nghĩa bảo chị Nghiệp và chị Liên đi xuống phòng hát số 01 rót bia và hát cùng khách ở đó thì chị Liên và chị Nghiệp đi xuống phòng hát số 01, nơi có Tùng và Mẫn đang ở đó. Sau khi chị Liên và chị Nghiệp đến phòng hát một lúc thì Tùng có nhu cầu sử dụng ma túy. Do sẵn có ma túy Ketamine nên Tùng đi lên quầy lễ tân gặp Nghĩa và mượn của Nghĩa 01 dây kết nối để kết nối từ điện thoại của Tùng đến dàn âm thanh nhằm mục đích sau khi sử dụng ma túy xong thì sẽ nghe nhạc. Thấy Tùng hỏi mượn dây kết nối thì Nghĩa đồng ý và lấy dây rồi cùng Tùng đi xuống phòng hát, Nghĩa cắm một đầu dây kết nối vào âm ly còn một đầu đưa cho Tùng cắm vào điện thoại của Tùng. Sau đó, Tùng bảo Nghĩa là “cho em mượn một cái đĩa”, Nghĩa nghĩ là Tùng mượn đĩa để đựng bánh kẹo nên bảo Tùng là “cứ lên lấy tự nhiên” rồi Nghĩa đi lên quầy lễ tân còn Tùng bảo chị Liên đi lấy đĩa. Chị Liên đi lên quầy lễ tân nhưng không tìm thấy đĩa nên Nghĩa bảo chị Mùi đi mua và bảo chị Liên đợi. Tùng ở bên trong phòng hát chờ một lúc không thấy chị Liên quay lại nên lại bảo chị Nghiệp đi lấy đĩa. Khi chị Nghiệp vừa đi ra thì chị Liên đi vào trong phòng hát và

bảo Tùng là phải đợi chị Mùi đi mua đĩa. Một lúc sau, chị Mùi về thì chị Nghiệp lấy 01 chiếc đĩa sứ do chị Mùi mua rồi mang vào phòng hát cho Tùng. Tùng để chiếc đĩa lên mặt bàn và lấy ma túy ketamin cất trong người ra cho vào đĩa. Sau đó, Tùng bảo chị Liên lấy cho Tùng mượn một chiếc thẻ cứng thì chị Liên lấy cho Tùng mượn chiếc thẻ ATM của chị Liên rồi Tùng lấy bật lửa ga ra để “xào ke” bằng cách đốt ở đáy đĩa sứ làm cho ma túy Ketamine trong đĩa nóng lên rồi lấy thẻ ATM đảo qua đảo lại. Thấy Tùng “xào ke” thì Mẫn lấy tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ cuộn tròn thành hình ống hút, cố định hai đầu ống bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng. Sau khi làm cho ma túy Ketamine trong đĩa chảy mịn thì Tùng dùng thẻ ATM kẻ thành nhiều đường nhỏ rồi cùng Mẫn dùng ống hút đợc làm bằng tờ tiền sử dụng ma túy Ketamine bằng cách hít vào mũi. Sau khi sử dụng ma túy xong, Mẫn rút điện thoại của Tùng khỏi dây dẫn rồi lấy điện thoại của mình thay vào đó, mở nhạc và bắt đầu lắc lư theo điệu nhạc. Khi Tùng và Mẫn đang lắc lư trong phòng hát thì lực lượng công an huyện Thanh Thủy đến kiểm tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy còn làm rõ Kiều Đại N đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cụ thể như sau: Do muốn có thu nhập cao nên Nghĩa đã nảy sinh ý định cho người có nhu cầu vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính. Để thực hiện hành vi, Nghĩa đã vay của anh Kiều Thế S - Sinh năm 1985, ở khu 3, xã Y, huyện Thanh Thủy số tiền 100.000.000đ và vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á 300.000.000đ làm vốn để cho những người có nhu cầu vay tiền vay lại với lãi suất cao nhằm hưởng lợi. Từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 5 năm 2019, Nghĩa đã cho 20 cá nhân trên địa bàn huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất từ 3.000đ/01 triệu/01 ngày đến 10.000đ/01 triệu/01 ngày tương đương với mức lãi suất từ 09% đến 30%/tháng (tương đương với 108%/năm đến 360%/năm) để thu lợi bất chính và ghi chép vào 02 quyển sổ đã bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ. Cụ thể hành vi cho vay lãi nặng của Nghĩa được xác định như sau:

1. Kiều Đại N cho anh Phạm Minh Toàn - Sinh năm 1993, ở khu 8, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 13/10/2018, Nghĩa cho anh Toàn vay số tiền 30.000.000đ với lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Toàn đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 10 ngày là 1.500.000đ, trong đó có 666.700đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 166.600đ

+ Ngày 24/10/2018, Nghĩa cho anh Toàn vay số tiền 60.000.000đ với lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Toàn đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 40 ngày là 12.000.000đ, trong đó có 5.333.300đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 1.333.400đ.

+ Ngày 16/3/2019, Nghĩa cho anh Toàn vay số tiền 15.000.000đ với lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Toàn đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 20 ngày là 1.500.000đ, trong đó có 666.700đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 166.600đ.

2. Kiều Đại N cho anh Bùi Quốc Đạt - Sinh năm 1994, ở khu 7, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 27/10/2018, Nghĩa cho anh Đạt vay số tiền 10.000.000đ với lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm.

Anh Đạt đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 30 ngày là 1.500.000đ, trong đó có 666.700đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 166.600đ.

3. Kiều Đại N cho chị Nguyễn Thị Xuyên - Sinh năm 1986, ở khu 6, xã Đoàn Hạ, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 07/11/2018, Nghĩa cho chị Xuyên vay số tiền 15.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Chị Xuyên đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 40 ngày là 3.000.000đ, trong đó có 1.333.300đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 333.400đ.

4. Kiều Đại N cho anh Đỗ Ngọc Mậu - Sinh năm 1988, ở khu 6, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 29/9/2018, Nghĩa cho anh Mậu vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Mậu đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 10 ngày là 250.000đ, trong đó có 111.100đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 27.800đ.

+ Ngày 15/10/2018, Nghĩa cho anh Mậu vay số tiền 17.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Mậu đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 10 ngày là 850.000đ, trong đó có 377.800đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 94.400đ.

+ Ngày 24/10/2018, Nghĩa cho anh Mậu vay số tiền 20.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Mậu đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 10 ngày là 1.000.000đ, trong đó có 444.450đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 111.100đ.

+ Ngày 11/11/2018, Nghĩa cho anh Mậu vay số tiền 10.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Mậu đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 20 ngày là 1.000.000đ, trong đó có 444.450đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 111.100đ.

+ Ngày 22/3/2019, Nghĩa cho Mậu vay số tiền 50.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Mậu đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 10 ngày là 2.500.000đ, trong đó có 1.111.100đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 277.800đ.

5. Kiều Đại N cho chị Hà Thị Hương Lan - Sinh năm 1990, ở khu 5, xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

Ngày 27/3/2019, Nghĩa cho chị Lan vay số tiền 15.000.000đ với lãi suất 4.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 12%/tháng và 144%/năm. Chị Lan đã trả cho Nghĩa tiền lãi của 30 ngày là 1.800.000đ, trong đó có 550.000đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 250.000đ. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì chị Lan chưa trả tiền gốc cho Nghĩa.

6. Kiều Đại N cho anh Đặng Trần Hợp - Sinh năm 1989, ở khu 5, xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 14/2/2019, Nghĩa cho anh Hợp vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Hợp đã trả cho Nghĩa tiền lãi của 80 ngày là 2.000.000đ, trong đó có 888.900đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 222.200đ. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì anh Hợp chưa trả tiền gốc cho Nghĩa.

+ Ngày 02/3/2019, Nghĩa cho anh Hợp vay số tiền 20.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Hợp đã trả cho Nghĩa tiền lãi của 60 ngày là 6.000.000đ, trong đó có 2.666.650đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 666.700đ. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì anh Hợp chưa trả tiền gốc cho Nghĩa.

7. Kiều Đại N cho anh Nguyễn Thành Luân - Sinh năm 1993, ở khu 8, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

Ngày 17/01/2019, Nghĩa cho anh Luân vay số tiền 10.000.000đ với lãi suất 6.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 18%/tháng và 216%/năm. Anh Luân đã trả cho Nghĩa tiền lãi của 90 ngày là 5.400.000đ, trong đó có 2.900.000đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 500.000đ. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì anh Luân chưa trả tiền gốc cho Nghĩa.

8. Kiều Đại N cho chị Nguyễn Thị Thiên Hương - Sinh năm 1997, ở khu 7, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

Ngày 08/3/2019, Nghĩa cho chị Hương vay số tiền 10.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Chị Hương đã trả cho Nghĩa tiền lãi của 30 ngày là 1.500.000đ, trong đó có 666.650đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 166.700đ. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì chị Hương chưa trả tiền gốc cho Nghĩa.

9. Kiều Đại N cho anh Nguyễn Xuân Hòa - Sinh năm 1995, ở khu 7, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 15/10/2018, Nghĩa cho anh Hòa vay số tiền 10.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Hòa đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 20 ngày là 1.000.000đ, trong đó có 444.450đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 111.100đ.

+ Ngày 24/10/2018, Nghĩa cho anh Hòa vay số tiền 5.000.000đ, với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Hòa đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 30 ngày là 750.000đ, trong đó có 333.300đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 83.400đ.

+ Ngày 25/3/2019, Nghĩa cho anh Hòa vay số tiền 70.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Hòa đã trả cho Nghĩa tiền lãi của 10 ngày là 3.500.000đ, trong đó có 1.555.550đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 388.900đ. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì anh Hòa chưa trả tiền gốc cho Nghĩa.

10. Kiều Đại N cho anh Lê Tuấn Anh - Sinh năm 1985, ở khu 7, xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 20/4/2019, Nghĩa cho anh Tuấn Anh vay số tiền 7.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Tuấn Anh đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 30 ngày là 1.050.000đ, trong đó có 466.700đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 116.600đ.

+ Ngày 18/01/2019, Nghĩa cho Anh Tuấn Anh vay số tiền 5.000.000đ, với lãi suất 5000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Tuấn Anh đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 30 ngày là 750.000đ, trong đó có 333.300đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 83.400đ.

11. Kiều Đại N cho anh Lương Thành Long - Sinh năm 1987, ở khu 5, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

Ngày 14/3/2019, Nghĩa cho anh Long vay số tiền 30.000.000đ với lãi suất 3.500đ/01 triệu/01 ngày tương đương với mức lãi suất 10,5%/tháng và 126%/năm. Anh Long đã trả cho Nghĩa tiền lãi của 30 ngày là 3.150.000đ, trong đó có 650.000đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 500.000đ. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì anh Long chưa trả tiền gốc cho Nghĩa.

12. Kiều Đại N cho anh Nguyễn Trung Nghĩa - Sinh năm 1988, ở khu 8, xã Z3, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

Ngày 02/5/2019, Kiều Đại Nghĩa cho anh Nguyễn Trung Nghĩa vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Nguyễn Trung Nghĩa đã trả cho Nghĩa số tiền lãi của 10 ngày là 250.000đ, trong đó có 111.100đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 27.800đ. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì anh Nguyễn Trung Nghĩa đã trả cho Nghĩa 1.000.000 đồng tiền gốc và nợ lại 4.000.000 đồng.

13. Kiều Đại N cho anh Trần Văn Hào - Sinh năm 1994, ở khu 7, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 02/11/2018, Nghĩa cho anh Hào vay số tiền 20.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Hào đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 10 ngày là 1.000.000đ, trong đó có 444.450đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 111.100đ.

+ Ngày 12/11/2018, Nghĩa cho anh Hào vay số tiền 30.000.000đ với lãi suất 3.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 9%/tháng và 108%/năm. Anh Hào đã trả cho Nghĩa số tiền lãi của 30 ngày là 2.700.000đ, trong đó có 200.000đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 500.000đ. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì Trần Văn Hào chưa trả tiền gốc cho Nghĩa.

+ Ngày 18/3/2019, Nghĩa cho anh Hào vay 10.000.000đ với lãi suất 4.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 12%/tháng và 144%/năm. Hào chưa trả tiền gốc và lãi cho Nghĩa.

14. Kiều Đại N cho anh Nguyễn Duy Quang - Sinh năm 1999, ở khu 7, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 31/10/2018, Nghĩa cho anh Quang vay số tiền 2.000.000đ với lãi suất 10.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 30%/tháng và 360%/năm. Anh Quang đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 30 ngày là 600.000đ, trong đó có 433.300đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 33.300đ.

+ Ngày 20/11/2018, Nghĩa cho anh Quang vay số tiền 1.000.000đ với lãi suất 10.000đ/01 triệu/01 ngày tương đương với mức lãi suất là 30%/tháng và 360%/năm. Anh Quang đã trả cho Nghĩa tiền lãi của 20 ngày là 200.000 đ, trong đó có 144.400đ thu vượt quá lãi xuất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 11.100đ. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì anh Quang chưa trả tiền gốc cho Nghĩa.

15. Kiều Đại N đã cho anh Phạm Ngọc Tiến - Sinh năm 1989, ở khu 2, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

Ngày 18/3/2019, Nghĩa cho anh Tiến vay số tiền 3.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh

Tiền đã trả cho Nghĩa 10 ngày lãi là 150.000đ, trong đó có 66.700đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 16.600đ. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì anh Tiến chưa trả tiền gốc cho Nghĩa.

16. Kiều Đại N đã 02 lần cho anh Nguyễn Văn Chung - Sinh năm 1985, ở khu 7, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 02/10/2018, Nghĩa cho anh Chung vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Chung đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 10 ngày là 250.000đ, trong đó có 111.100đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 27.800đ.

+ Ngày 14/10/2018, Nghĩa cho anh Chung vay số tiền 3.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Chung đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi của 60 ngày là 900.000đ, trong đó có 400.000đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 100.000đ.

17. Kiều Đại N đã cho anh Phạm Nguyên Dũng - Sinh năm 1996, ở khu 8, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 28/12/2018, Nghĩa cho Dũng vay số tiền 10.000.000đ với lãi suất 6.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 18%/tháng và 216%/năm. Anh Dũng đã trả cho Nghĩa tiền lãi của 30 ngày là 1.800.000đ và đến ngày 03/02/2019, anh Dũng trả cho Nghĩa 5.000.000đ tiền gốc, còn nợ lại 5.000.000đ với lãi suất 6.000đ/01 triệu/01 ngày. Anh Dũng đã trả cho Nghĩa tiền lãi 60 ngày của số tiền vay 5.000.000đ là 1.800.000đ. Tổng số tiền lãi Nghĩa thu vượt quá lãi suất 100% của anh Dũng là 1.933.300đ, phần lãi từ 20% trở xuống là 333.300đ. Số tiền gốc còn lại, anh Dũng đã trả cho Nghĩa.

18. Kiều Đại N đã cho anh Tăng Văn A1 - Sinh năm 1996, ở khu 6, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

+ Ngày 01/11/2018, Nghĩa cho anh An vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 10.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 30%/tháng và 360%/năm. Anh An đã trả cho Nghĩa tiền lãi của 40 ngày là 2.000.000đ, trong đó có 1.444.400đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 111.100đ.

Đến ngày 07/12/2018, anh An tiếp tục vay của Nghĩa số tiền 5.000.000đ nâng tổng số nợ lên 10.000.000đ thì Nghĩa thống nhất với anh An mức lãi suất là 8.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương mức lãi suất 24%/tháng và 288%/năm. Anh An đã trả cho Nghĩa tiền lãi của 40 ngày là 3.200.000đ, trong đó có 2.088.900đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 222.200đ.

Đến ngày 21/01/2019, anh An tiếp tục vay của Nghĩa số tiền 10.000.000đ, nâng tổng số nợ lên 20.000.000đ với lãi suất 8.000đ/01 triệu/01 ngày. Sau đó, Anh An trả cho Nghĩa tiền lãi của 10 ngày là 1.600.000đ, trong đó có 1.044.400đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 111.100đ.

Đến ngày 29/01/2019, anh An tiếp tục vay của Nghĩa số tiền 10.000.000đ, nâng tổng số nợ lên 30.000.000đ với lãi suất 8.000đ/01 triệu/01 ngày. Sau đó, anh An đã trả cho Nghĩa tiền lãi 20 ngày của 30.000.000đ là 4.800.000đ, trong đó có 3.133.300đ thu vượt quá lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 333.300đ.

Vài ngày sau, anh An tiếp tục vay của Nghĩa số tiền 10.000.000đ, nâng tổng số nợ lên thành 40.000.000đ với lãi suất 8.000đ/01 triệu/01 ngày. Do thấy anh An không có khả năng trả nợ nên Nghĩa đã thông báo việc anh An nợ tiền Nghĩa đến gia đình anh An

và yêu cầu gia đình anh An trả nợ cho Nghĩa. Đến ngày 01/3/2019, ông Tăng Văn Thụ - Sinh năm 1964, ở khu 6, xã Z (là bác của anh Tăng Văn A1) đã trả cho Nghĩa số tiền gốc anh An đã vay của Nghĩa là 40.000.000đ. Tổng số tiền lãi Nghĩa thu của anh An vượt quá mức lãi suất 100%/năm là 7.711.110đ.

Quá trình điều tra, ông Tăng Văn Thụ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 hợp đồng cho vay tiền giữa Kiều Đại N và Tăng Văn A1.

19. Kiều Đại N cho anh Nguyễn Phương Nam - Sinh năm 1999, ở khu 6, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau: Ngày 30/12/2018, Nghĩa cho anh Nam vay số tiền 2.000.000đ với lãi suất 10.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương mức lãi suất 30%/tháng và 360%/năm. Anh Nam đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi 30 ngày là 600.000đ, trong đó có 433.333đ vượt quá mức lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 33.300đ.

20. Kiều Đại N đã cho anh Nguyễn Anh Tuấn - Sinh năm 1990, ở khu 4, xã Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy vay lãi nặng cụ thể như sau:

+ Ngày 06/01/2019, Nghĩa cho anh Tuấn vay số tiền 15.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương mức lãi suất 15%/tháng và 180%/năm. Anh Tuấn đã trả cho Nghĩa số tiền gốc vay và tiền lãi 20 ngày là 1.500.000đ, trong đó có 666.667đ vượt quá mức lãi suất 100%/năm, phần lãi từ 20% trở xuống là 166.700đ.

Như vậy, tổng số tiền Nghĩa dùng vào việc cho vay, sau đó thu lãi vượt quá 5 lần mức lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự là **570.000.000đ**; Nghĩa đã thu thu tổng số **75.350.000đ** tiền lãi, trong đó có **35.266.400đ** thu được từ lãi suất vượt quá mức lãi suất 100%/năm.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra, Kiều Đại N còn khai nhận đã cho một người nam giới tên Tâm có bố tên là Lê nhà ở thôn Phù Lao, xã Z, huyện Thanh Thủy vay 3.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày tương đương với mức lãi suất 15%/tháng, tức 180%/năm và cho anh Hiếu có bố mẹ tên là Chung Hường ở thôn Phù Lao, xã Z, huyện Thanh Thủy vay số tiền 3.500.000đ với lãi suất 20.000đ/01 triệu/01 ngày tương đương với mức lãi suất là 60%/tháng tức 720%/năm. Tính đến thời điểm hành vi của Nghĩa bị phát hiện thì anh Tâm và anh Hiếu chưa trả lãi cũng chưa trả tiền gốc cho Nghĩa. Căn cứ lời khai của Nguyễn Trung N1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành xác minh và xác định hai người Nghĩa cho vay tiền có đặc điểm như trên là Nguyễn Thanh Tâm - Sinh năm 1993, khu 8, xã Z, huyện Thanh Thủy và Nguyễn Huy Hiếu - Sinh năm 2002, ở khu 8, xã Z, huyện Thanh Thủy. Tuy nhiên, Tâm và Hiếu không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương và gia đình không biết họ đi đâu, làm gì, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy tách riêng nội dung này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSTT ngày 11/10/2019 của VKSND huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Kiều Đại N về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

***Căn cứ** Khoản 1, khoản 3, Điều 201; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Kiều Đại N phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

*** Xử phạt:** Bị cáo Kiều Đại N từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ thu nhập của bị trong thời gian cải tạo không giam giữ.

* **Về truy thu:** Truy thu của bị cáo Kiều Đại N số tiền **443.282.900đ**(bốn trăm bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi hai nghìn chín trăm đồng), trong đó có 400.000.000đ tiền gốc; 35.266.400đ tiền thu lời bất chính, 8.016.500đ tiền lãi từ 20%trở xuống, để sung Ngân sách nhà nước.

* **Về hình phạt bổ sung:** Phạt bổ sung đối với bị cáo Kiều Đại N số tiền từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ để sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 3, Điều 201 BLHS.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Mở niêm phong, tịch thu tiêu hủy 02 bì có dấu niêm phong số 633/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, 01 đĩa sứ màu trắng hình elip , 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV màu vàng mang tên NGUYEN THI HONG LIEN , 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Tịch thu để sung Ngân sách nhà nước tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Kiều Đại N số tiền 14.590.000đ (mười bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu vật chứng lưu hồ sơ vụ án gồm: 01 quyển sổ ghi nợ bên trong có 08 tờ có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 08 có chữ ký của Nghĩa; 01 quyển sổ ghi nợ bìa màu xanh bên trong có 08 tờ có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 08 có chữ ký của Nghĩa; 04 tờ giấy màu trắng có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 04 có chữ ký của Nghĩa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy những người trên đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Kiều Đại N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều

thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 5/2019, tại khu 4, Z5, huyện Thanh Thủy, Kiên Giang đã có hành vi cho 20 cá nhân vay tiền với lãi suất từ 3.000đ/01 triệu/01 ngày đến 10.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất từ 09% đến 30%/tháng và 108%/ năm đến 360%/năm. Lãi suất mà Nghĩa cho vay đã vượt quá 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền Nghĩa thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi của 20 người là **35.266.400đ**. Do đó hành vi của của Nghĩa đã cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại Khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.”.

Xét tính chất vụ án: Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự quản lý trong lĩnh vực tiền tệ là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn mang tính chất bóc lột, làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên việc truy tố xét xử bị cáo là cần thiết thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử. Cụ thể: Tại bản án số 50/HSST ngày 16/4/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”, phạt quản chế 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và buộc bồi thường cho người bị hại số tiền 200.000đ và chịu tiền án phí theo quy định. Nghĩa đã được đặc xá tha tù vào ngày 17/01/2009, đồng thời đã thi hành xong khoản bồi thường và án phí; Tại bản án số 105/2011/HSST ngày 21/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 7.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nghĩa đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018, nộp 10.000đ tiền án phí HSST và 2.200.000đ tiền phạt bổ sung. Khoản tiền phải nộp còn lại Nghĩa được miễn theo Quyết định đình chỉ thi hành án số 04/QĐ-CCTHA.DS ngày 24/12/2018. Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm nghĩa thực hiện hành vi phạm tội lần này thì Nghĩa chưa được xóa án tích đối với 02 bản án nêu trên nên lần phạm tội này của Nghĩa thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Nghĩa phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Nghĩa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật xét thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, kết hợp với sự giám sát của chính quyền địa phương để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Cần khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 201 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các phần thu lợi của bị cáo từ 21% đến 100% trong giao dịch dân sự, mặc dù do các bên có sự thỏa thuận nhưng việc thỏa thuận trái quy định, các khoản thu lợi này đã vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Những người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về truy thu:

Tổng số tiền các lần Nghĩa dùng vào việc cho vay với lãi suất vượt quá 5 lần mức lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự là 570.000.000đ. Tuy nhiên tổng số tiền Nghĩa dùng vào việc cho vay lãi nặng là 400.000.000đ, trong đó vay của Ngân hàng Nam Á 300.000.000đ và vay của anh Kiều Thế S 100.000.000đ do đó đây là phương tiện phạm tội cần truy thu của bị cáo để sung Ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nghĩa cho vay và đã thu được 75.350.000đ tiền lãi trong đó có **35.266.400đ** tiền lãi suất vượt quá mức lãi suất 100%/năm là số tiền thu lời bất chính cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền lãi từ 20% trở xuống là 8.016.500đ, tuy không phải là tiền thu lời bất chính nhưng phát sinh từ hành vi phạm tội; Do vậy cần truy thu của Nghĩa số tiền trên để sung Ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng.

Đối với 01 quyển sổ ghi nợ bên trong có 08 tờ có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 08 có chữ ký của Nghĩa; 01 quyển sổ ghi nợ bìa màu xanh bên trong có 08 tờ có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 08 có chữ ký của Nghĩa; 04 tờ giấy màu trắng có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 04 có chữ ký của Nghĩa là các tài liệu Nghĩa sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 02 bì niêm phong số 633/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng hình elip, 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV màu vàng mang tên NGUYEN THI HONG LIEN và 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ; 01 bật lửa ga màu đỏ là công cụ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Riêng đối với tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 14.590.000đ đã thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo làm ăn chân chính mà có nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho chủ sở hữu một số tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Đối với việc Hà Hoàng T1 - Sinh năm 1985 ở tổ 14, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và Đỗ Văn Mẫn - Sinh năm 1983, ở khu 5, xã Xuân Lộc,

huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 01 của quán Karaoke Dấu Ấn do Kiều Đại N và vợ là chị Bùi Thị M2 làm chủ. Quá trình điều tra xác định, Nghĩa và chị Mùi không biết Tùng và Mẫn sử dụng trái phép chất ma túy tại quán hát nhà mình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý Nghĩa và chị Mùi về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, với vai trò là chủ cơ sở kinh doanh, chị Mùi đã không quản lý chặt chẽ các phòng hát dẫn đến việc các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật tại đó. Mặt khác, cơ sở kinh doanh của chị Mùi không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự. Do đó, Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Hoàng T1, Đỗ Văn M1 và chị Bùi Thị M2 theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là đúng quy định pháp luật.

[7] Đối với chị Đặng Thị Nghiệp - Sinh năm 2001, ở xã Quảng Ngần, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang và chị Nguyễn Thị Hồng Liên - Sinh năm 1995, ở tổ 20, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, là nhân viên phục vụ tại phòng hát nơi Tùng và Nghĩa sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, chị Nghiệp và chị Liên không biết Tùng và Mẫn sử dụng ma túy và cũng không sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Tùng và Mẫn. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Đối với bà Phạm Thị Th1 - Sinh năm 1964, ở khu 4, Z5, huyện Thanh Thủy, là người cho Nghĩa thuê nhà để ở và mở quán hát Karaoke, đồng thời thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tuy nhiên, bà Th1 không biết Nghĩa dùng nhà ở của mình để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý.

[9] Đối với anh Kiều Thế S - Sinh năm 1985, ở khu 3, xã Y, huyện Thanh Thủy, là người đã cho Nghĩa vay số tiền 100.000.000đ để dùng làm vốn quay vòng cho người khác vay với lãi suất cao. Tuy nhiên, khi cho Nghĩa vay tiền thì anh Sơn không biết việc Nghĩa dùng để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý.

[10] Về nguồn gốc số ma túy Ketamine Tùng và Mẫn có được để sử dụng tại quán Karaoke Dấu Ấn, Tùng khai mua của một người nam giới Tùng không biết tên, tuổi, địa chỉ ở gần bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình. Ngoài lời khai của Tùng thì không có căn cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

[11] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 23D1-112.28, Kiều Đại Nghĩa khai nhận đây là tài sản cầm cố của một người nam giới Nghĩa không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể khi người này đến hát Karaoke và không có tiền trả. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe là ông Phạm Trung Mai - Sinh năm 1957, ở xã Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã nhiều lần triệu tập ông Mai đến làm việc nhưng ông Mai đều không có mặt ở địa phương. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy tách riêng nội dung liên quan đến chiếc xe trên, khi nào làm rõ thì sẽ xử lý sau.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Khoản 1, Khoản 3, Điều 201; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Kiều Đại N phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

* **Xử phạt:** Bị cáo Kiều Đại N 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Nghĩa 100.000đ (một trăm nghìn đồng) một tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

* **Về truy thu:** Truy thu của bị cáo Kiều Đại N số tiền **443.282.900đ** (bốn trăm bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi hai nghìn chín trăm đồng), trong đó có 400.000.000đ tiền gốc; 35.266.400đ tiền thu lời bất chính, 8.016.500đ tiền lãi từ 20% trở xuống, để sung Ngân sách nhà nước.

* **Về hình phạt bổ sung:** Phạt bổ sung đối với bị cáo Kiều Đại N số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 3, Điều 201 BLHS.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điểm b, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2, Điểm a, b Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Mở niêm phong, tịch thu tiêu hủy 02 bì có dấu niêm phong số 633/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, 01 đĩa sứ màu trắng hình elip, 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV màu vàng mang tên NGUYEN THI HONG LIEN, 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Tịch thu để sung Ngân sách nhà nước tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Kiều Đại N số tiền 14.590.000đ (mười bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu vật chứng lưu hồ sơ vụ án gồm: 01 quyển sổ ghi nợ bên trong có 08 tờ có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 08 có chữ ký của Nghĩa; 01 quyển sổ ghi nợ bìa màu xanh bên trong có 08 tờ có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 08 có chữ ký của Nghĩa; 04 tờ giấy màu trắng có các chữ và số được đánh số từ 01 đến 04 có chữ ký của Nghĩa.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý.

- Xác nhận trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản là hợp pháp:

+ Trả lại cho Kiều Đại N 01 ĐTDĐ Iphone 6Plus; 01 bộ âm ly; 01 dây dắc cắm màu trắng 1.2; 01 Giấy chứng nhận Đăng ký xe mang tên Nguyễn Như Hà; 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Anh Nam; 01 Giấy CN đăng ký xe mô tô mang tên Trịnh Hồng Sơn; 01 chiếc xe mô tô Vision BKS 29L1- 363.02.

+ Trả lại cho Bùi Thị M2 01 ĐTDĐ Samsung J4 màu hồng, 01 ví giả da màu đen.

+ Trả lại cho Hà Hoàng T1 01 số tiền 3.810.000đ; 01 ĐTDĐ Iphone 5.

+ Trả lại cho Đỗ Văn M1 số tiền 2.250.000đ; 01 ĐTDĐ Iphone màu vàng đồng; 01 thẻ điện thoại mệnh giá 200.000đ.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Hồng L3 số tiền 2.100.000đ; 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ căn cước công dân; 01 xe mô tô Wave BKS 16K2- 1163.

+ Trả lại cho Đặng Thị N3 01 điện thoại Oppo màu đỏ; 01 ví da màu đỏ bên trong có 500.000đ; 01 giấy CMND mang tên Nghiệp.

Theo biên bản trả lại tài sản ngày 21/8/2019.

* **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kiều Đại N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo Bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được thông báo, tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- VKSND huyện Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Y (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lương Viết Tú